



## QUÁI VẬT ĐẢO JEKYLL (CH. 10): CƠ CHẾ TẠO RA TIỀN CỦA CỤC DỰ TRỮ LIÊN BANG

**Nguồn:** G. Edward Griffin, "The Mandrake Mechanism", in G.E. Griffin, *The Creature from Jekyll Island: A Second Look at the Federal Reserve* (5th Edition) (California: American Media, 2010), Chapter 10.

**Biên dịch:** Phạm Thị Kim Ngân | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

**Nội dung chính:** Phương pháp Cục Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ tạo ra tiền từ con số không; khái niệm cho vay nặng lãi là tiền lãi từ những khoản nợ không có thật; nguyên nhân thật sự của thứ thuế ẩn gọi là lạm phát; cách Cục Dự trữ Liên bang tạo ra những vòng tuần hoàn bùng nổ - suy thoái của nền kinh tế.

Trong những năm của thập niên 1940, có một nhân vật truyện tranh vui trên báo tên là Nhà ảo thuật Mandrake. Chuyên môn của ông là tạo nên mọi thứ từ hư không và làm chúng biến mất vào hư không ở thời điểm thích hợp. Điều đó giống với quá trình sắp được miêu tả trong chương này, vì thế quá trình này được đặt theo tên của ông.

Ở trong các chương trước, chúng ta đã xem xét phương pháp tạo ra tiền từ con số không để cho mượn, được phát triển bởi các nhà chính trị và tiền tệ. Miêu tả này không hoàn toàn chính xác, bởi vì nó ngụ ý rằng tiền được tạo ra trước và đợi người khác đi vay sau. Mặt khác, sách giáo khoa về ngành ngân hàng thường viết rằng tiền được tạo ra từ nợ. Phương pháp này cũng dễ dẫn đến những chỗ bị hiểu sai do ám chỉ rằng nợ tồn tại trước rồi được chuyển thành tiền. Sự thật là tiền không được tạo ra cho đến thời điểm nó được mượn. Chính hành động vay nợ làm

cho tiền xuất hiện, và ngẫu nhiên, chính hành động trả nợ làm cho tiền biến mất.<sup>1</sup> Không có một cụm từ ngăn nào có thể lột tả chính xác quá trình này. Cho đến khi cụm từ như thế được sáng tạo ra, chúng tôi sẽ tiếp tục sử dụng cụm từ “tạo ra tiền từ con số không”, và thỉnh thoảng thêm vào cụm từ “vì mục đích cho mượn” ở những chỗ cần thiết để làm rõ nghĩa.

Chúng ta hãy để sang một bên những con số lịch sử trong quá khứ để nói về “tương lai” của chúng, hay nói cách khác là hiện tại của chúng ta bây giờ, để xem quá trình tạo ra tiền hay là nợ đã được thực hành như thế nào – và cách vận hành của nó.

Dữ liệu cần được cân nhắc trước tiên là tiền của chúng ta ngày hôm nay không hề được bảo đảm bởi vàng hay bạc. Tỷ lệ này không phải là 54% và cũng không phải 15% mà là 0%. Tiền tệ ngày hôm nay đã đi qua hết con đường được bảo đảm theo tỷ lệ trong quá khứ và đã giảm giá trị đến mức hoàn toàn là tín tệ (tiền định danh). Thực tế rằng phần lớn tiền nằm dưới dạng số dư trong sổ chi phiếu (séc) hơn là dạng tiền giấy chỉ đơn giản là vấn đề kỹ thuật, và sự thật là các nhân viên ngân hàng nói về “tỷ lệ dự trữ” chỉ là nói cho có. Những cái họ gọi là “quỹ dự trữ” thực chất là trái phiếu kho bạc và các giấy chứng nhận nợ khác. Tiền của chúng ta hoàn toàn chỉ là tín tệ mà thôi.

Dữ kiện thứ hai cần được phải hiểu rõ là cơ chế Cục Dự trữ tạo ra tiền vô cùng đơn giản mặc cho những biệt ngữ chuyên ngành và thủ tục có vẻ rườm rà. Họ thực hiện điều đó giống hệt như cách của các thợ vàng ngày xưa ngoại trừ lẽ dĩ nhiên là thợ vàng bị buộc phải dự trữ một ít kim loại quý hiếm trong kho, trong khi Cục Dự trữ không hề có hạn chế này.

## **Cục Dự trữ Liên bang thẳng thắn**

Bản thân Cục Dự trữ thẳng thắn một cách đáng ngạc nhiên về quá trình này. Một cuốn sách quảng cáo xuất bản bởi Ngân hàng Dự trữ New York cho biết: “Tiền tệ không được trả lại hay quy đổi thành vàng từ Kho bạc Nhà nước hay bất cứ tài sản nào khác dùng để bảo đảm. Câu hỏi những tài sản nào bảo đảm cho tờ bạc của Cục Dự trữ chỉ có ý nghĩa về mặt sổ sách kế toán.”<sup>2</sup>

Cũng từ cuốn sách đó chúng tôi được biết rằng: “Ngân hàng tạo ra tiền dựa trên lời hứa trả nợ của những người mượn (giấy chứng nhận nợ)...Ngân hàng tạo ra

---

<sup>1</sup> *I Bet You Thought*, Federal Reserve Bank of New York, p.11.

<sup>2</sup> *Như trên*, p.19.

tiền bằng cách “chuyển thành tiền” khoản nợ tư của các cá nhân và doanh nghiệp.”<sup>3</sup>

Trong cuốn sách tựa đề *Cách sản xuất tiền hiện đại (Modern Money Mechanics)*, Ngân hàng Dự trữ Chicago cho biết:

Ở Hoa Kỳ cả tiền giấy lẫn tiền gửi tại ngân hàng đều không có giá trị như hàng hóa. Về bản chất, tờ 1 đô la chỉ là một tờ giấy. Tiền ký gửi chỉ là bút toán trên sổ sách. Bản thân đồng xu có giá trị kim loại, nhưng nhìn chung ít hơn nhiều so với mệnh giá của nó. Vậy thì cái gì đã làm những công cụ này – chi phiếu, tiền giấy và xu - được chấp nhận theo mệnh giá trong việc trả nợ và những mục đích giao dịch khác? Chủ yếu là do lòng tin của người dân rằng họ có thể trao đổi tiền thành những tài sản kinh tế, hàng hóa và dịch vụ khác bất cứ khi nào họ cần. Một phần khác thì đây là vấn đề luật pháp; tiền đã được chính phủ pháp định - tức là nó phải được chấp nhận.<sup>4</sup>

Trên bản in rõ ràng của chú thích trong một tập san của Ngân hàng Dự trữ St. Louis, chúng tôi tìm được lời giải thích thẳng thắn đầy bất ngờ:

Hệ thống tiền tệ hiện đại dựa trên nền tảng định danh – theo nghĩa đen là tiền tệ do pháp định – với cơ quan nhận tiền gửi đóng vai trò như người được ủy thác, tạo ra nghĩa vụ cho mình với quy định pháp lý đóng một phần vai trò như các quỹ dự trữ. Quy định pháp lý xuất hiện trên những tờ tiền: “Tờ giấy này là tiền có giá trị pháp định cho mọi khoản nợ, công và tư” (This note is legal tender for all debts, public and private). Trong khi không cá nhân nào có thể từ chối được trả nợ bằng loại tiền này, nhưng hợp đồng trao đổi vẫn có thể được soạn ra dễ dàng để cản trở công dụng của nó trong buôn bán hàng ngày. Tuy nhiên, một lời giải thích mạnh mẽ cho vấn đề tại sao tiền được chấp nhận là do chính phủ yêu cầu dùng tiền để trả thuế. Việc tiền lượng sự cần thiết phải trả nợ thuế tạo ra nhu cầu đối với đồng đô la hoàn toàn mang tính định danh này.<sup>5</sup>

## Tiền sẽ biến mất nếu không có nợ

Người Mỹ khó có thể đối mặt với sự thật rằng tổng lượng cung tiền của họ không được bảo đảm bởi bất cứ thứ gì ngoài nợ, và thậm chí còn khó có thể hình dung hơn rằng nếu người ta trả hết tất cả số nợ của mình, *thì tiền sẽ không còn tồn tại*. Đúng thế, sẽ không còn một xu nào được lưu hành – tất cả đồng xu và tiền giấy sẽ

<sup>3</sup> *Modern Money Mechanics*, Federal Reserve Bank of Chicago, revised October 1982, p.3.

<sup>4</sup> “Money, Credit and Velocity”, *Review*, May, 1982, Vol. 64, No.5, Federal Reserve, Bank of Louis, p.25

<sup>5</sup> Irving Fisher, *100% Money* (New York: Adelphi, 1936), p. xxii.

phải được trả về kho dự trữ ngân hàng – và sẽ chẳng còn một đô la nào trong tài khoản của bất cứ ai. Tóm lại, tất cả tiền sẽ biến mất.

Marriner Eccles đã từng là Thống đốc Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ vào năm 1941. Vào ngày 30 tháng 9 cùng năm, Eccles được yêu cầu điều trần trước Ủy ban Ngân hàng và Tiền tệ Hạ viện. Mục đích của phiên điều trần này là để tìm những thông tin về vai trò của Cục Dự trữ Liên bang trong việc tạo điều kiện cho cuộc khủng hoảng những năm 1930 xảy ra. Hạ nghị sĩ Wright Patman, Chủ tịch Ủy ban đã hỏi bằng cách nào Cục Dự trữ có tiền để mua trái phiếu nhà nước trị giá 2 tỷ đô la năm 1933. Đây là đoạn tranh cãi đã diễn ra sau đó:

Eccles: Chúng tôi đã tạo ra nó.

Patman: Từ cái gì?

Eccles: Từ quyền tạo ra tiền tín dụng.

Patman: Và không có gì bảo đảm chúng, ngoại trừ tín dụng của nhà nước chúng ta, đúng không?

Eccles: Đó chính là hệ thống tiền tệ của chúng ta. Nếu không có một khoản nợ nào trong hệ thống tiền tệ, sẽ chẳng có tiền.

Chúng ta phải nhận ra rằng trong khi tiền có thể tượng trưng cho tài sản đối với những cá nhân nhất định, thì khi được xem xét trong vai trò tổng lượng cung tiền, nó hoàn toàn không phải là tài sản. Một người mượn \$1.000 có thể nghĩ rằng anh ta đã làm tăng vị thế tài chính của mình lên khoảng đó, nhưng thực sự là không. \$1.000 tài sản bằng tiền mặt được cản trở bởi khoản nợ \$1.000, cho nên vị thế tài chính ròng của anh ta là 0. Phần lớn các tài khoản ngân hàng giống y hệt như vậy, chỉ là ở quy mô lớn hơn. Nếu cộng tất cả các tài khoản ngân hàng trong một quốc gia, khá là dễ dàng để chúng ta giả thiết rằng tất cả số tiền đó tượng trưng cho một đồng tài sản khổng lồ xây dựng nên nền kinh tế. Tuy nhiên, mỗi một phần của số tiền này đều bị nợ bởi những người khác. Một số người sẽ không nợ gì. Những người khác nợ gấp nhiều lần những gì họ có. Cộng tất cả lại với nhau, vị thế ròng của quốc gia sẽ là 0. Cái chúng ta nghĩ là tiền chỉ là ảo giác lớn. Thực tế đó là nợ.

Robert Hemphill là Quản lý Tín dụng của Cục Dự trữ Liên bang ở Atlanta. Trong lời tựa của cuốn sách viết bởi Irish Fisher, tựa đề "*100% Tiền*" (100% Money), Hemphill đã nói:

Nếu tất cả nợ ngân hàng được trả, sẽ không ai có tiền gửi ngân hàng, và sẽ không có một đô tiền xu hay tiền giấy được lưu hành. Đây là suy nghĩ đáng kinh ngạc. Chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào các ngân hàng thương mại. Buộc phải có ai đó vay từng đô la được lưu hành, dù là tiền giấy hay tín dụng. Nếu

các ngân hàng tạo ra đủ tiền nhân tạo thì chúng ta sẽ giàu có; còn không, chúng ta sẽ chết đói. Chúng ta hoàn toàn không có một hệ thống tiền tệ lâu dài. Khi nắm được toàn bộ ý nghĩa của bức tranh, hoàn cảnh ngớ ngẩn đầy bi kịch của chúng ta thật khó có thể tin được – nhưng nó là như thế.<sup>6</sup>

Khi biết rằng tiền ở Hoa Kỳ dựa trên nợ, không có gì đáng ngạc nhiên khi chúng ta phát hiện ra rằng Cục Dự trữ Liên bang không phải là người ít quan tâm nhất đến việc làm giảm khoản nợ của đất nước này, dù cho người dân có bày tỏ quan điểm trái ngược đi chăng nữa. Đây là thông điệp cốt lõi trong chính những ấn phẩm của Cục. Ngân hàng Dự trữ Philadelphia nói: “Mặt khác, có rất đông và ngày càng nhiều các nhà phân tích xem nợ quốc gia như một điều có lợi, thậm chí là một điều may mắn...[Họ tin rằng] thật ra tổng số nợ quốc gia không cần phải giảm.”<sup>7</sup>

Ngân hàng Dự trữ Chicago thêm vào: “Nợ - công và tư – phải tồn tại lâu dài. Nợ đóng vai trò quan trọng trong các quá trình kinh tế... Điều cần thiết không phải là bãi bỏ nợ, mà là sử dụng chúng một cách thận trọng và quản lý chúng một cách thông minh.”<sup>8</sup>

## **Nợ một chút thì đã sao?**

Có sức hấp dẫn đầy lôi cuốn đối với giả thuyết này. Nó cho những người thích ra vẻ trí thức tỏ vẻ nắm bắt những vấn đề kinh tế phức tạp vượt quá nhận thức của người phàm. Và nó cũng cho những người ít thiên về học thuật cảm giác dễ chịu, bởi ít ra họ sẽ nghe có vẻ như hiểu chuyện. Xét cho cùng nếu nợ một chút nhưng sử dụng thận trọng và quản lý khôn ngoan thì có vấn đề gì không? Câu trả lời là sẽ chẳng có vấn đề gì hết, nếu như nợ dựa trên giao dịch trung thực. Mặt khác, sẽ có khá nhiều vấn đề xảy ra nếu nó dựa trên sự gian dối.

Giao dịch trung thực là khi người vay trả một khoản tiền đã thỏa thuận từ trước để có thể tạm thời sử dụng tài sản của người cho mượn. Tài sản đó có thể là bất cứ thứ gì có giá trị hữu hình. Ví dụ như xe máy, thì người mượn sẽ trả tiền “thuê”. Nếu như đó là tiền, thì tiền thuê gọi là “lãi”. Dù trường hợp nào chăng nữa thì khái niệm vẫn giống nhau.

Khi đến gặp một người cho vay – dù là ngân hàng hay là một cá nhân nào đó – và nhận được khoản tiền cho vay, chúng ta sẵn sàng trả lãi phát sinh từ khoản vay để xác nhận rằng tiền đang mượn là tài sản chúng ta muốn dùng. Nó chỉ được

---

<sup>6</sup> *The National Debt*, Federal Reserve Bank of Philadelphia, pp. 2,11.

<sup>7</sup> *Two Faces of Debt*, Federal Bank of Chicago, p. 33.

<sup>8</sup> *The Writings of Thomas Jefferson*, Library Edition (Washing: Jefferson Memorial Association, 1903), Vol XIII, p.277-78.

xem là công bằng khi phí thuê tài sản được trả cho người sở hữu nó. Mua một chiếc xe ô tô không phải dễ, và kiếm tiền cũng vậy – nhất là tiền thật. Nếu tiền chúng ta mượn được là do lao động và tài năng của người khác, họ hoàn toàn có quyền nhận lãi từ chúng. Nhưng nếu như những thứ chúng ta coi là tiền được tạo thành chỉ từ một nét bút hay nhấn bàn phím máy tính thì sao? Tại sao người khác nên thu phí thuê từ đó?

Khi ngân hàng đưa tín dụng vào tài khoản của bạn, họ chỉ giả vờ cho bạn mượn tiền. Thực tế là họ không có gì để cho mượn. Kể cả tiền của những người không mắc nợ gửi ở ngân hàng thì gốc rễ của nó cũng là được tạo ra để đáp ứng khoản vay của một ai đó. Vậy thì cái gì đã cho phép ngân hàng thu tiền thuê từ *con số không*? Việc tất cả mọi người bị luật pháp buộc phải chấp nhận những giấy tờ chứng nhận này để đổi lấy hàng hóa và dịch vụ thực sự cũng không quan trọng. Cái mà chúng ta đang nói đến ở đây không phải cái gì là hợp pháp, mà là cái gì là hợp *đạo đức*. Thomas Jefferson quan sát cuộc chiến kéo dài của ông chống lại Ngân hàng Trung ương Mỹ và rút ra rằng: “Không ai có quyền tự nhiên trong việc kinh doanh cho vay tiền ngoài kẻ có tiền để cho vay.”<sup>9</sup>

### Lý do thứ ba để loại bỏ hệ thống

Vài thế kỉ trước, cho vay nặng lãi được định nghĩa là bất cứ khoản lãi nào phát sinh từ khoản cho vay. Cách sử dụng hiện nay đã định nghĩa lại khái niệm này là lãi cao quá mức. Tất nhiên, bất cứ khoản tiền lãi nào thu từ các khoản vay giả vờ (tức không dựa trên tiền có thực của người cho vay - NBT) thì đều đều là cao quá mức. Vì thế từ điển cần một định nghĩa mới. *Cho vay nặng lãi: tính lãi phát sinh từ khoản cho vay bằng tiền định danh (tín tệ).*

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét nợ và lãi dưới góc độ này. Thomas Edison đã tóm gọn sự trái luân lí của hệ thống khi ông nói rằng:

---

<sup>9</sup> Được trích dẫn từ Brian L., Bex, *The Hidden Hand* (Spencer, Indiana: Own Litho, 1975), p.161. Rất tiếc, Edison đã không hiểu toàn bộ vấn đề. Ông đã đúng về việc trả lãi cho ngân hàng từ tiền định danh họ đã tạo ra, nhưng không đúng về tiền định danh của *chính phủ*. Ông chỉ phản đối một mình lãi. Ông đã không thấy bức tranh lớn hơn của việc bằng cách nào mà tiền định danh luôn phá hủy nền kinh tế bằng việc tạo ra lạm phát, bùng nổ và suy thoái, kể cả khi nó được phát hành độc quyền bởi chính phủ và không lấy lãi.



Những người không cầm xà beng để làm việc cho dự án cũng như không đóng góp một đồng nguyên vật liệu nào sẽ thu được nhiều tiền... hơn cả những người cung cấp nguyên vật liệu và làm tất cả mọi việc.<sup>10</sup>

Đó có phải là nói quá không? Chúng ta hãy xem xét việc mua một ngôi nhà giá 100.000 đô la, trong đó 30.000 đô là giá đất, phí kiến trúc sư, hoa hồng bán nhà, giấy phép xây dựng, và những thứ tương tự như thế, còn 70.000 đô là tiền nhân công và vật liệu xây dựng. Nếu người mua nhà trả trước 30.000 đô, thì 70.000 đô phải đi mượn. Nếu khoản cho vay được đưa ra ở mức lãi suất 11% trong vòng 30 năm, số tiền lãi phải trả sẽ là \$167.806. Điều này có nghĩa là khoản tiền được trả cho người cho vay gấp 2,4 lần so với khoản tiền trả cho người cung cấp nhân công và vật liệu xây dựng. Đúng là con số này tương trưng cho giá trị của khoản tiền đó trong 30 năm, và có thể được giải thích rõ ràng dựa trên cơ sở người cho vay xứng đáng được đền bù cho việc từ bỏ sử dụng vốn của mình suốt nửa cuộc đời. Nhưng đó là giả thiết người cho vay thực sự phải từ bỏ cái gì đó, và người đó đã làm ra vốn, tiết kiệm, và cho một người khác mượn để xây nhà. Tuy nhiên, chúng ta phải nghĩ như thế nào về việc người cho vay đã không làm gì để kiếm được tiền, không phải tiết kiệm, và thực chất, chỉ tạo ra nó từ không khí? Giá trị thời gian của hư không là cái gì?

Như chúng tôi đã nói, mỗi đồng đô la tồn tại ngày hôm nay, dù dưới dạng tiền tệ, tiền séc, hay cả tiền trong thẻ tín dụng – nói cách khác, toán bộ lượng cung tiền – tồn tại chỉ bởi vì nó được người khác mượn; có thể không phải bạn, nhưng một người nào đó. Điều này nghĩa là tất cả đồng đô la Mỹ trên thế giới đang tạo ra thu nhập và lãi kép mỗi ngày cho những ngân hàng nào đã tạo ra chúng. Một phần của tất cả mọi công việc kinh doanh, mỗi khoản đầu tư, mỗi khoản lợi tức, mỗi giao dịch liên quan đến tiền – bao gồm các khoản lỗ và trả thuế - một phần của tất cả những thứ ấy đều được đánh dấu riêng là khoản phải trả cho ngân hàng. Và ngân hàng đã làm gì để kiếm được dòng chảy tài sản liên tục này? Có phải họ đã cho vay vốn của chính họ kiếm được từ đầu tư của các cổ đông hay không? Có phải họ cho vay những khoản tiết kiệm mà khó khăn lắm những người gửi mới kiếm được không? Không, không phải bất cứ điều nào trong các điều trên là nguồn thu nhập chính. Họ chỉ đơn giản vẫy cây đũa thần gọi là tiền định danh.

Dòng chảy của những tài sản bổng dư có được đó nằm dưới cái mác lãi suất chỉ có thể được xem như là mức cao nhất của việc cho vay nặng lãi. Kể cả

---

<sup>10</sup> Con số 10% (tỉ số 10 trên 1) dựa trên mức trung bình. Cục Dự trữ Liên bang yêu cầu dự trữ tối thiểu 10% kí gửi vượt quá \$47.6 triệu nhưng chỉ 3% cho kí gửi từ \$7 triệu đến khoảng đó, và không cần dự trữ nếu tiền kí gửi dưới \$7 triệu.

không có lí do nào để loại bỏ Cục Dự trữ Liên bang, chỉ riêng việc nó là công cụ tối cao cho vay nặng lãi đã là quá đủ.

## **Ai đã tạo ra tiền để trả lãi?**

Một trong những câu hỏi phức tạp nhất liên quan đến quá trình này là “Tiền trả lãi từ đâu mà có?” Nếu bạn mượn ngân hàng \$10.000 ở mức lãi 9%, bạn nợ \$10.900. Nhưng ngân hàng chỉ tạo ra \$10.000 cho khoản nợ. Do đó, hầu như không còn cách nào để bạn và tất cả những người khác với khoản nợ tương tự có thể trả hết nợ. Tất cả tiền lưu hành không đủ để trả hết tổng nợ, bao gồm cả lãi. Điều này khiến một vài người đi đến kết luận rằng bạn cần phải mượn \$900 để trả lãi, và lại dẫn đến nhiều lãi hơn. Giả thiết là chúng ta càng mượn nhiều thì càng phải mượn nhiều hơn, và nợ phát sinh từ tiền định danh là một vòng xoáy không có điểm dừng, không ngừng dẫn đến nợ ngày càng tăng.

Đây là một phần sự thực. Mặc dù đúng là tiền tạo ra không bao gồm cả lãi, nhưng nếu nói cách duy nhất để trả nợ là vay thêm thì chỉ là nguy hiểm. Giả thiết đã không cân nhắc sự trao đổi giá trị lao động. Hãy cho phép chúng tôi giả sử rằng bạn trả lại khoản nợ \$10.000 ở tiến độ xấp xỉ \$900 một tháng và rằng \$80 trong đó là tiền lãi. Bạn nhận ra rằng bạn đang bị áp lực nặng nề để trả tiền nên bạn quyết định nhận một công việc bán thời gian. Mặt khác, lúc này ngân hàng đang kiếm được khoản lời \$80 đô la mỗi tháng từ khoản nợ. Vì khoản tiền này được phân loại là “tiền lãi”, nó không bị trả lại (cho người gửi tiền vào ngân hàng) như phần nợ gốc lớn hơn. Vì thế nó vẫn là khoản tiền được phép tiêu dùng trong tài khoản ngân hàng. Quyết định được đưa ra là ngân hàng sẽ thuê người đánh bóng mặt sàn trụ sở ngân hàng mỗi tuần một lần. Bạn nộp đơn xin việc theo quảng cáo ở trên báo và được thuê ở mức \$80 một tháng để làm việc đó. Kết quả là bạn kiếm tiền để trả lãi cho khoản nợ, và – đây chính là điểm quan trọng – tiền bạn nhận được bằng với tiền bạn đã trả trước đây. Chỉ cần bạn làm việc cho ngân hàng mỗi tháng, chính số tiền bạn trả lãi cho ngân hàng sẽ đi vòng qua cửa thành lương của bạn, rồi lại quay lại ngân hàng thành tiền trả nợ.

Bạn không phải nhất thiết đi làm trực tiếp cho ngân hàng. Không cần biết bạn kiếm tiền ở đâu, điểm khởi đầu của nó là ngân hàng, kết thúc cũng là ngân hàng. Cái vòng nó phải đi qua có thể lớn hay nhỏ, nhưng sự thật là rất cuộc lãi được trả bằng sức người. Tâm quan trọng của điều đó còn đáng giật mình hơn cả giả thiết không có đủ tiền được tạo ra để trả lãi. Toàn bộ nỗ lực của con người cuối cùng sinh lợi cho kẻ tạo ra tiền định danh. Đó là một dạng thân phận nông nô hiện



đại mà theo đó phần lớn xã hội làm việc như những nô lệ bị ràng buộc phục vụ tầng lớp thống trị là giới quý tộc tài chính.

## Hiểu về trò ảo thuật

Đó là những gì người ta cần biết về sự vận hành của cartel ngân hàng dưới sự bảo vệ của Cục Dự trữ Liên bang. Nhưng sẽ thật đáng tiếc nếu chúng ta chỉ dừng lại ở đây mà không xem xét đến những chiếc bánh răng, gương, và ròng rọc thực tế đã khiến cho bộ máy kì diệu này chuyển động. Đó là một bộ máy thực sự hấp dẫn của sự bí ẩn và lừa lọc. Do đó chúng ta sẽ chuyển sự chú ý đến quá trình thực tế mà các nhà ảo thuật tạo ra trò ảo thuật của tiền tệ hiện đại. Trước hết chúng ta lùi lại để có một cái nhìn khái quát bức tranh toàn cảnh. Sau đó chúng ta sẽ tiếp cận gần hơn để phân tích mỗi thành phần một cách chi tiết.

## Khái quát về cơ chế Mandrake

### NỢ

Toàn bộ chức năng của bộ máy này là chuyển nợ thành tiền. Đơn giản là thế. Đầu tiên, Cục Dự trữ sẽ mua hết trái phiếu chính phủ mà người dân không mua và trả tiền bằng cách viết một tờ chi phiếu (séc) xuất cho Quốc hội. (Cục Dự trữ cũng có những khoản nợ khác, nhưng phần lớn là trái phiếu chính phủ). Không có tiền để đảm bảo cho tờ chi phiếu này. Những đồng đô la định danh được tạo ra ngay khi cần cho mục đích đó. Bằng cách gọi những trái phiếu này là “dự trữ”, Cục Dự trữ sử dụng chúng làm nền tảng để tạo ra thêm 9 đô la khác cho mỗi đô la tạo ra từ trái phiếu. Tiền được tạo ra tương ứng với các trái phiếu được chính phủ sử dụng, còn tiền tạo ra thêm từ những trái phiếu này là nguồn gốc của những khoản tiền ngân hàng cho các doanh nghiệp và cá nhân vay. Kết quả của quá trình này cũng giống như in tiền, nhưng trò ảo thuật được dựa trên những mảnh khố kế toán hơn là mảnh khố in ấn. Kết quả là Quốc hội và cartel ngân hàng bước vào mối quan hệ đối tác mà qua đó cartel được hưởng đặc quyền thu lãi từ tiền tạo ra từ con số không, hưởng lợi vĩnh viễn từ mỗi đồng đô la Mỹ tồn tại trên thế giới. Mặt khác, Quốc hội có nguồn tài trợ vô hạn mà không cần phải nói với cử tri rằng thuế đang được tăng lên dưới hình thức lạm phát. Nếu như bạn hiểu đoạn này, bạn đã hiểu được Cục Dự trữ Liên Bang.

## TIỀN

Bây giờ đến cái nhìn chi tiết hơn. Có ba cách nói chung để Cục Dự trữ tạo ra tiền định danh từ nợ. Một là cho các ngân hàng thành viên vay qua “Cửa sổ chiết khấu” (Discount window). Hai là mua trái phiếu kho bạc và các giấy tờ chứng nhận nợ qua “Ủy ban thị trường mở” (Open Market Committee). Ba là thay đổi cái gọi là tỉ lệ dự trữ mà các ngân hàng thành viên bắt buộc phải giữ. Mỗi phương pháp chỉ là một con đường khác nhau dẫn đến một mục đích: lấy vào giấy mượn nợ và chuyển chúng thành tiền có thể tiêu dùng.

### CỬA SỔ CHIẾT KHẤU

Cửa sổ chiết khấu (discount window) là ngôn ngữ của nhân viên ngân hàng chỉ khoảng thời gian để tiến hành các khoản cho vay. Khi ngân hàng thiếu tiền, Cục Dự trữ Liên bang sẵn sàng đứng ra làm “ngân hàng của các ngân hàng” để cho vay. Có rất nhiều lí do để các ngân hàng cần khoản cho vay. Bởi vì họ có “dự trữ” chỉ tầm khoảng 1 đến 2% trong tổng tiền gửi ở ngân hàng dưới dạng tiền mặt và 8-9% dưới dạng chứng khoán, nên họ có biên hoạt động cực kỳ thấp. Tình trạng tài khoản của ngân hàng âm tạm thời là chuyện thường xuyên xảy ra do nhu cầu tiền mặt đột xuất của khách hàng hoặc là một lượng lớn chi phiếu bất ngờ được thanh toán qua các ngân hàng khác cùng một lúc. Đôi khi họ gặp phải các khoản nợ xấu, tức là khi những “tài sản” trước đó được đưa ra khỏi sổ sách, “dự trữ” giảm theo, và có thể trở nên âm. Cuối cùng là động cơ kiếm lời. Khi ngân hàng mượn từ Cục Dự trữ Liên bang với lãi suất 1% và cho mượn với mức lãi cao hơn, đó là một mối lợi hiển nhiên. Nhưng đó mới chỉ là khởi đầu mà thôi. Khi ngân hàng mượn 1 đô la từ Cục Dự trữ, nó trở thành khoản dự trữ 1 đô. Vì ngân hàng được yêu cầu phải dự trữ chỉ khoảng 10%, thực ra họ có thể cho vay 9 đô la dựa trên mỗi đô la họ đã vay.<sup>11</sup>

Bây giờ hãy xét đến các phép toán. Giả sử ngân hàng nhận được 1 triệu đô từ Cục Dự trữ Liên bang ở mức lãi 8%. Tổng tiền lãi mỗi năm sẽ là \$80,000 (8% x \$1.000.000). Ngân hàng sẽ xem khoản cho vay là tiền mặt ký gửi, có nghĩa là nó trở thành nền tảng để tạo thêm 9 triệu đô la để cho khách hàng vay. Nếu chúng ta giả sử rằng ngân hàng cho mượn số tiền đó với mức lãi 11%, lợi nhuận gộp sẽ là \$990,000 (11% x 9.000.000). Trừ đi 80,000 đô phí vận hành ngân hàng và một phần thích đáng chi phí nhân sự, chúng ta có lợi nhuận ròng là \$900,000. Nói cách

<sup>11</sup> Ngân hàng phải bù những khoản cho vay bằng trái phiếu hay các tài sản có lãi khác mà nó sở hữu, nhưng điều đó không làm giảm hệ quả số nhân của kí gửi mới.

khác, ngân hàng mượn 1 triệu đô la và có thể gần như nhân đôi số này trong vòng một năm.<sup>12</sup> Đó là đòn bẩy! Nhưng đừng quên nguồn gốc của đòn bẩy là việc tạo thêm 9 triệu đô la cộng vào tổng lượng cung tiền của đất nước.

## SỰ VẬN HÀNH CỦA THỊ TRƯỜNG MỞ

Phương pháp quan trọng nhất Cục Dự trữ Liên bang dùng để tạo ra tiền định danh là mua và bán chứng khoán trên thị trường mở. Nhưng trước khi đi đến phương pháp này, cần phải có một lời cảnh báo. Đừng trông chờ những gì diễn ra tiếp theo là hợp lí! Hãy chuẩn bị để biết họ đã làm điều đó như thế nào.

Mánh khéo nằm ở cách sử dụng các từ và cụm từ chuyên môn có nghĩa hoàn toàn khác hẳn so với cách hiểu của công dân bình thường. Thế nên hãy chú ý đến các từ. Chúng không phải để giải thích mà để đánh lừa. Quá trình không đến nỗi phức tạp như vẻ bên ngoài của chúng. Chỉ chỉ vô lí mà thôi.

## Chi tiết về cơ chế Mandrake

Bắt đầu với

### NỢ CHÍNH PHỦ

Chính phủ liên bang chỉ in mực lên một tờ giấy, làm ra những mẫu thiết kế ấn tượng xung quanh viền và gọi nó là trái phiếu kho bạc. Nó chỉ là lời hứa trả một khoản tiền đã được ghi rõ với một mức lãi nhất định vào một ngày nhất định. Và như chúng ta sẽ sắp sửa thấy ở những bước tiếp theo, khoản nợ này thậm chí trở thành nền tảng cho lượng cung tiền mặt của gần như toàn bộ quốc gia.<sup>13</sup> Trong thực tế, chính phủ đã tạo ra tiền mặt, nhưng nó chưa nhìn giống tiền mặt. Biến luận điểm này thành tiền giấy và tiền trong chi phiếu là chức năng của Cục Dự trữ Liên Bang. Để đem đến sự thay đổi đó, trái phiếu được giao cho Cục Dự Trữ nơi nó được phân loại như là...

### TÀI SẢN CHỨNG KHOÁN

Một công cụ nợ chính phủ được xem là tài sản vì giả thiết rằng chính phủ sẽ giữ lời hứa trả tiền. Điều đó dựa trên khả năng chính phủ thu được khoản tiền cần

<sup>12</sup> Nghĩa vụ nợ từ khu vực tư nhân và các chính phủ khác cũng được sử dụng theo cách đó, nhưng trái phiếu chính phủ là công cụ chính.

<sup>13</sup> Đó là mức tối đa trên lí thuyết. Trong thực tế, ngân hàng khó có thể cho mượn tất cả tiền họ tạo ra, và con số thấp hơn mức tối đa.

từ thuế. Vì thế, điểm mạnh của tài sản này là khả năng lấy lại những gì đã đưa ra. Cục Dự trữ lúc bấy giờ có một "tài sản" có thể bù lại nợ. Tiếp theo Cục Dự trữ tạo ra nợ bằng cách in thêm những tờ giấy khác để đưa cho chính phủ để đổi lấy tài sản đó. Miếng giấy thứ hai đó gọi là:

### CHI PHIẾU CỦA CỤC DỰ TRỮ LIÊN BANG

Tấm chi phiếu này không được bảo vệ bằng tiền trong bất cứ tài khoản nào. Bất cứ người nào khác làm điều này sẽ bị đi tù. Nhưng Cục Dự trữ làm điều này lại là hợp pháp, vì Quốc hội muốn tiền, và đây là cách dễ nhất để có chúng. (Tăng thuế là tự sát về mặt chính trị; dựa vào việc người dân mua hết trái phiếu thì không thực tế, nhất là nếu như lãi suất được ấn định rất thấp; và in một lượng lớn tiền tệ sẽ quá hiển nhiên và gây tranh cãi.) Nếu dùng cách này, quá trình được gói ghém một cách bí ẩn trong hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên kết quả cuối cùng cũng giống hệt như bật nút in của chính phủ và đơn giản sản xuất tiền định danh (tiền đã được tạo ra bởi lệnh của chính phủ mà không có giá trị hữu hình đảm bảo) để trả cho những khoản tiêu dùng của chính phủ. Nhưng về mặt kế toán, sổ sách đã được cân bằng vì nợ được bù lại bởi "tài sản" dưới dạng giấy ghi nợ (IOU). Chi phiếu của Cục Dự trữ Liên bang mà chính phủ nhận sau đó được chứng thực và gửi lại cho một trong các ngân hàng của Cục Dự trữ Liên bang nơi nó trở thành...

### TIỀN GỬI CỦA CHÍNH PHỦ

Một khi Chi phiếu của Cục Dự trữ Liên Bang được gửi lại vào tài khoản của chính phủ, nó được dùng để trả các khoản chi tiêu của chính phủ, và vì thế biến thành rất nhiều...

### CHI PHIẾU CỦA CHÍNH PHỦ

Những chi phiếu này trở thành phương tiện đưa làn sóng tiền định danh vào nền kinh tế. Người nhận lúc bấy giờ sẽ kí gửi chúng vào tài khoản ngân hàng của họ nơi nó trở thành...

### TIỀN GỬI VÀO NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Tiền gửi vào ngân hàng thương mại lập tức có 2 đặc điểm riêng biệt. Một mặt chúng là nợ đối với ngân hàng vì lúc đó họ nợ người gửi. Nhưng chỉ cần tiền gửi còn trong ngân hàng, chúng được xem như tài sản bởi vì chúng được nắm trong tay. Một lần nữa, sổ sách cân bằng: tài sản bù cho nợ. Nhưng quá trình không dừng lại ở đó. Bằng phép màu dự trữ theo tỉ lệ, những khoản tiền gửi bị bắt

phải phục vụ một mục đích khác có khả năng sinh lời cao hơn. Để đạt được điều này, tiền kí gửi trong quỹ được phân loại lại trong sổ sách, gọi là ...

### DỰ TRỮ NGÂN HÀNG

Dự trữ cho cái gì? Có phải dự trữ để trả lại người kí gửi nếu họ muốn đóng tài khoản? Không. Đó là chức năng thấp nhất mà nó phục vụ khi được phân loại là tài sản. Khi đã được gọi là "Dự trữ", chúng trở thành cây đuũa thần kì biến cả những khoản tiền định danh lớn hơn thế nữa thành sự thực. Đây là nơi hành động thực tế diễn ra: ở cấp độ các ngân hàng thương mại. Đây là cách nó được tiến hành. Ngân hàng được Cục Dự trữ cho phép chỉ giữ 10% tiền kí gửi trong "dự trữ". Có nghĩa là nếu như họ nhận được tiền kí gửi 1 triệu đô từ làn sóng tiền định danh đầu tiên tạo ra bởi Cục Dự trữ, họ sẽ có \$900.000 để cho vay (1 triệu đô trừ đi 10% dự trữ). Trong ngôn ngữ của các nhân viên ngân hàng, \$900.000 đó gọi là...

### DỰ TRỮ VƯỢT MỨC (EXCESS RESERVE)

Từ "vượt mức" hé lộ rằng những khoản gọi là dự trữ sẽ có một số phận đặc biệt. Bây giờ khi chúng đã được chuyển thành dạng "vượt mức", chúng sẽ được xem là có thể cho mượn. Và theo như đúng trình tự thì chúng được quy đổi thành...

### KHOẢN CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG

Nhưng mà đợi đã. Làm sao tiền này có thể cho mượn khi nó được sở hữu bởi người kí gửi ban đầu, người mà vẫn có thể tự do viết chi phiếu và dùng tiền bất cứ khi nào họ cần? Không phải như thế là tăng gấp đôi cùng một khoản tiền sao? Câu trả lời là khi những khoản vay mới hình thành, chúng không được tạo ra từ cùng một khoản tiền. Chúng được tạo ra từ con số không để phục vụ mục đích cho vay. Đơn giản là tổng lượng cung tiền của quốc gia đã tăng đến 90% thông qua tiền kí gửi ở ngân hàng. Hơn nữa, đối với ngân hàng khoản tiền mới này thú vị hơn khoản tiền cũ nhiều. Tiền cũ, nhận được từ người kí gửi, yêu cầu họ phải trả lãi hay cung cấp các dịch vụ để có quyền sử dụng nó. Nhưng ngược lại, với lượng tiền mới ngân hàng thu lãi, và điều này không quá tệ nếu cân nhắc rằng họ đã chẳng tốn đồng nào để tạo ra nó. Đó cũng không phải là điểm kết thúc của quá trình. Khi làn sóng tiền tệ thứ hai được đưa vào nền kinh tế, nó chảy thẳng vào hệ thống ngân hàng cũng như làm sóng như nhất, dưới dạng...

## NHIỀU KHOẢN KÍ GỬI Ở NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HƠN

Lúc này quá trình lặp lại nhưng với con số nhỏ hơn mỗi lần. Mỗi khoản cho vay vào thứ sáu sẽ trở về ngân hàng dưới dạng kí gửi vào thứ hai. Kí gửi lại được phân loại lại thành “dự trữ” và 90% của nó là dự trữ “vượt mức”, mà một lần nữa lại có sẵn cho những khoản cho vay mới. Chính vì thế, 1 triệu đô của làn sóng tiền tệ đầu tiên dẫn đến sự ra đời của \$900.000 trong làn sóng thứ hai, và nó lại tiếp tục sinh ra \$810.000 ở làn sóng thứ 3 (\$900.000 trừ đi 10% dự trữ). Cánh cửa quay kí gửi - khoản cho vay - ký gửi - nhiều khoản cho vay hơn nữa - quay 28 lần mới đạt đến hiệu quả cao nhất, tức là...

## TIỀN ĐỊNH DANH CỦA NGÂN HÀNG GẤP 9 LẦN NỢ QUỐC GIA

Số lượng tiền định danh tạo ra bởi cartel ngân hàng gấp khoảng 9 lần số nợ ban đầu của chính phủ, chính là số tiền làm cho cả quá trình này có thể xảy ra.<sup>14</sup> Khi khoản nợ ban đầu được thêm vào số đó, cuối cùng chúng ta có...

## TỔNG TIỀN ĐỊNH DANH BẰNG ĐẾN 10 LẦN NỢ QUỐC GIA

Tổng số lượng tiền định danh Cục Dự trữ Liên bang và các ngân hàng thương mại có thể tạo ra gấp khoảng 10 lần số lượng nợ chính phủ ban đầu. Khi dòng tiền mới được tạo ra này chảy tràn vào nền kinh tế dưới dạng hàng hóa và dịch vụ vượt mức, sức mua của tất cả đồng tiền, cả mới và cũ, đều giảm. Giá cả leo thang vì giá trị tương đối của tiền đi xuống. Kết quả cũng giống như khi sức mua của chúng ta suy giảm vì phải nộp thuế. Vì thế sự thật từ quá trình này là...

## THUẾ ẨM BẰNG ĐẾN 10 LẦN NỢ QUỐC GIA

Người Mỹ đã trả thuế ảm gấp nhiều lần so với nợ nhà nước bên cạnh thuế thu nhập và thuế tiêu thụ đặc biệt liên bang qua nhiều năm trời mà không hay biết. Và đó vẫn chưa phải là điểm kết thúc của quá trình. Vì tổng lượng cung tiền hoàn toàn là một điều tùy ý với động lực đằng sau duy nhất là nợ, số lượng của nó có thể tăng hay giảm. Khi người ta dẫn vào nợ sâu hơn, tổng lượng cung tiền mở rộng và giá cả tăng, nhưng khi người ta trả hết nợ và từ chối mượn lại, tổng lượng cung tiền thu hẹp và giá cả đột ngột giảm. Đó chính là những gì xảy ra trong những thời

<sup>14</sup> 16 năm sau khi tuyên ngôn đó được xuất bản trong tái bản lần thứ nhất của cuốn sách này, Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Benmake viết rằng: “Cục Dự trữ Liên bang tin rằng có khả năng cuối cùng cơ cấu vận hành sẽ cho phép xóa bỏ hoàn toàn yêu cầu dự trữ tối thiểu.” Xem “Bernanke Wants to Eliminate Reserve Requirements Completely”, by Michael Snyder, Yahoo Finance, Mar. 18, 2010 (Net).



điểm kinh tế chính trị bất ổn. Sự luân phiên giữa các thời kì mở rộng và thu hẹp của lượng cung tiền chính là nguyên nhân sâu xa của...

## BÙNG NỔ, SUY THOÁI VÀ KHỦNG HOẢNG

Ai được lợi từ tất cả những thứ này? Tất nhiên không phải những công dân bình thường. Những người được lợi là các nhà chính trị ở Quốc hội, những kẻ hưởng kết quả từ doanh thu (ngân sách) không giới hạn để duy trì quyền lực của họ, và các nhà tiền tệ trong cartel ngân hàng gọi là Cục Dự trữ Liên bang, những người đã có thể đóng cái ách của chế độ phong kiến hiện đại lên người dân Mỹ mà họ không hề hay biết.

### Tỉ lệ dự trữ

Những số liệu trước dựa trên tỉ lệ dự trữ 10% (tỉ lệ tăng cung tiền theo tỉ lệ 10 trên 1). Cần phải nhớ rằng điều này hoàn toàn tùy ý. Vì là tiền định danh, không có giới hạn nào ngoại trừ cái mà người quản lý tiền cho là thích hợp. Bất cứ lúc nào cần nhiều tiền hơn, tỉ lệ giả định có thể rút xuống theo. Gần như không có giới hạn nào cho số lượng tiền định danh có thể được tạo ra bởi hệ thống này.<sup>15</sup>

### Nợ quốc gia không cần thiết đôi với lạm phát

Vì Cục Dự trữ có thể được sử dụng để biến thành tiền gần như bất cứ khoản nợ chính phủ nào và vì quá trình gia tăng lượng cung tiền mặt này là lí do chính của lạm phát, người ta dễ đi đến kết luận rằng nợ liên bang và lạm phát là hai vấn đề của cùng một hiện tượng. Tuy nhiên điều này không nhất thiết phải đúng. Hai cái có thể tồn tại độc lập với nhau.

Cartel ngân hàng giữ độc quyền tạo ra tiền. Hậu quả là, tiền được tạo ra chỉ khi các giấy chứng nhận nợ (IOU) được tiền tệ hóa bởi Cục Dự trữ Liên bang hay các ngân hàng thương mại. Khi các cá nhân, doanh nghiệp hay cơ quan mua trái phiếu nhà nước, họ phải dùng tiền họ đã kiếm được và tiết kiệm được trước đó. Nói cách khác, tiền mới không được tạo ra, bởi vì họ sử dụng quỹ đã tồn tại từ trước. Vì thế, việc bán trái phiếu nhà nước cho hệ thống ngân hàng làm tăng lạm phát nhưng khi bán cho các thành phần tư nhân, lạm phát sẽ không xảy ra. Đó là lí do chính mà nước Mỹ đã tránh được cuộc lạm phát lớn trong những năm 1980 khi nhà nước chịu mức nợ liên bang cao nhất trong lịch sử. Bằng cách giữ lãi suất cao,

<sup>15</sup> Cục Dự trữ năm chỉ từ 11-15% nợ liên bang lúc bấy giờ.

những trái phiếu sẽ hấp dẫn thành phần tư nhân, bao gồm cả những thành phần tư nhân ở các nước khác.<sup>16</sup> Rất ít tiền mới được tạo ra, bởi vì hầu hết trái phiếu được mua bằng đồng đô la đã tồn tại sẵn. Đây tất nhiên là cách giải quyết tạm thời tốt nhất. Ngày nay, những trái phiếu đó đang tiếp tục đáo hạn và đang được thay thế bởi càng nhiều trái phiếu hơn, bao gồm cả những khoản nợ ban đầu cộng với lãi suất tích lũy. Cuối cùng thì quá trình này sẽ phải kết thúc, và khi đó, Cục Dự trữ sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài mua lại toàn bộ nợ của những năm 1980 – tức là thay thế toàn bộ khoản tiền đầu tư tư nhân trước đây bằng tiền định danh mới được tạo ra – cộng với một số lượng nhiều hơn nữa để trả lãi. Khi đó chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của lạm phát.

Mặt khác, Cục Dự trữ Liên bang có lựa chọn tạo ra tiền kể cả khi chính phủ liên bang không mắc nợ thêm. Ví dụ, sự tăng trưởng mạnh mẽ của lượng cung tiền dẫn đến sự sụp đổ của thị trường chứng khoán năm 1929 xảy ra vào thời điểm nợ quốc gia đang thanh toán hết. Mỗi năm từ 1920 đến 1930, thu ngân sách liên bang vượt quá chi tiêu, và chính phủ phát hành rất ít trái phiếu. Đại lạm phát của tổng lượng cung tiền đã được gây ra bằng cách biến các khoản cho vay của ngân hàng thương mại thành dự trữ qua cửa sổ chiết khấu của Cục Dự trữ, và bằng việc Cục Dự trữ chấp thuận mua các hợp đồng thương mại mua bán hàng hóa.<sup>17</sup>

Hiện tại lại càng có nhiều lựa chọn hơn nữa. Đạo luật Kiểm soát Tiền tệ năm 1980 đã cho phép Cục Dự trữ có thể chuyển bất kì công cụ nợ nào thành tiền, kể cả giấy chứng nhận nợ từ các chính phủ nước ngoài. Lí do hiển nhiên của đạo luật này là tạo điều kiện cứu trợ các chính phủ đang gặp khó khăn trong việc trả lãi từ các khoản cho vay của các ngân hàng Mỹ. Khi Cục Dự trữ tạo ra những đồng đô la Mỹ định danh để cho chính phủ nước ngoài mượn đổi lấy những trái phiếu vô giá trị của họ, đường đi của đồng tiền trở nên dài và vòng vèo hơn một chút, nhưng hệ quả cũng tương tự như mua trái phiếu chính phủ Mỹ. Đồng đô la mới tạo ra chảy vào các chính phủ nước ngoài, tiếp theo là vào ngân hàng Mỹ nơi nó biến thành tiền mặt dự trữ. Cuối cùng, chúng lại chảy vào bể tiền của Mỹ (nhân với 9) dưới dạng các khoản cho vay phát sinh. Chi phí vận hành một lần nữa được chi trả bởi những công dân Mỹ do sức mua đồng tiền giảm sút. Vì thế, chẳng cần thâm hụt ngân sách liên bang mới cần gia tăng tổng lượng cung tiền, và lạm phát kèm theo. Chỉ cần có người sẵn sàng mượn đồng đô la Mỹ, cartel sẽ có lựa chọn tạo ra những

---

<sup>16</sup> Xem chương 23.

<sup>17</sup> Nếu Cục Dự trữ nắm giữ 7% nợ quốc gia, hậu quả vẫn có sức tàn phá. Vì lượng cung tiền gấp 10 lần trái phiếu chính phủ ban đầu, mỗi \$1 bị xóa khỏi nợ liên bang sẽ làm cho tổng lượng tiền giảm 70 xu.

đồng đô la dành riêng để mua trái phiếu, và bằng cách đó, tiếp tục làm gia tăng lượng cung tiền.

Tuy nhiên, chúng ta không được phép quên rằng, một trong những lý do Cục Dự trữ tạo ra tiền ban đầu là để Quốc hội có thể tiêu tiền mà người dân không biết họ đang phải trả thuế. Người Mỹ đã tỏ ra lãnh đạm một cách đáng ngạc nhiên trước sự che đậy này, hiển nhiên là do thiếu hiểu biết về cách cơ chế Mandrake vận hành. Hậu quả là tại thời điểm này hợp đồng thân thiết giữa cartel ngân hàng và các nhà chính trị ít có nguy cơ bị thay đổi. Sự thật là kể cả cục Dự trữ có thể tạo ra tiền định danh để mua nợ thương mại và trái phiếu của các chính phủ nước ngoài, mối bận tâm chính của nó vẫn là tiếp tục cung cấp tiền cho Quốc hội.

Những tác động của điều này khó có thể tin được. Ít ra cho đến thời điểm hiện tại, nguồn cung tiền của chúng ta được gắn liền với nợ quốc gia, và nếu trả hết khoản nợ đó sẽ làm cho tiền biến mất. Dù chỉ giảm mạnh số nợ cũng sẽ làm lụn bại nền kinh tế.<sup>18</sup> Vì thế mà chỉ cần Cục Dự trữ Liên bang còn tồn tại, thì người Mỹ sẽ còn, phải còn nợ.

Việc mua trái phiếu từ những chính phủ khác đang tăng nhanh trong môi trường chính trị quốc tế hóa hiện tại. Lượng cung tiền của chúng ta ngày càng dựa trên nợ của chúng ta và của cả họ nữa, và họ cũng sẽ không được phép trả hết nợ dù cho họ có khả năng làm được điều đó đi chăng nữa.

## **Thuế thậm chí là không cần thiết**

Suy nghĩ đúng mức thì chính phủ liên bang hiện nay có thể hoạt động – cho dù ở mức chi tiêu hiện nay – mà không cần đánh thuế. Tất cả những gì chính phủ phải làm là tạo ra lượng tiền cần có qua Hệ thống Cục Dự trữ Liên bang bằng cách chuyển trái phiếu thành tiền mặt. Thật ra, phần lớn số tiền chi ra bây giờ đều kiếm được bằng cách đó.

Nếu như ý nghĩ loại bỏ Cục thuế Nội địa Hoa Kỳ là tin tốt lành, hãy nhớ rằng lạm phát sinh ra từ việc chuyển nợ thành tiền cũng chỉ giống như một loại thuế khác; nhưng, bởi vì nó được che giấu và có quá ít người Mỹ hiểu nó vận hành như thế nào, nó được lòng dân về mặt chính trị hơn là thuế vốn được nhìn thấy rõ ràng.

Lạm phát có thể được ví như trò chơi Cờ Tỷ phú (Monopoly) mà trong đó người chủ ngân hàng không chịu giới hạn về số tiền có thể phân bổ. Mỗi lần tung xúc xắc anh ta với tay xuống dưới bàn và đem lên một đồng giấy tờ mà tất cả

---

<sup>18</sup> "Taxes for Revenue Are Obsolete", by Beardsley Ruml, *American Affairs*, January 1946, p.35.

người chơi phải dùng làm tiền. Nếu ngân hàng cũng là một trong số người chơi – và đây cũng chính là thực tế - hiển nhiên là cuối cùng anh ta sẽ có tất cả tài sản. Nhưng, cũng trong lúc đó, dòng tiền gia tăng, xoáy ra khỏi ngân hàng và nhấn chìm các người chơi. Số lượng tiền trở nên nhiều hơn thì giá trị của mỗi tờ giấy chứng nhận cũng trở nên ít hơn, và giá đấu thầu từng lô đất cũng tăng. Việc trò chơi được gọi là Monopoly (độc quyền) là có lí do của nó. Khi kết thúc, chỉ có một người nắm giữ tất cả đất đai tài sản và tất cả những người còn lại phá sản. Nhưng có vấn đề gì đâu. Nó chỉ là một trò chơi thôi.

Thật không may, đó không phải là trò chơi trong thế giới thực. Đó là kế sinh nhai, thức ăn, chỗ ở của chúng ta. Nếu chỉ có một người thắng sẽ có sự khác biệt, sự khác biệt rất lớn nếu như người chơi đó đạt được sự độc quyền đơn giản bằng cách tạo ra tiền cho tất cả mọi người.

### **Lý do thứ tư để bãi bỏ hệ thống**

Không còn nhầm lẫn gì nữa, lạm phát chính là thuế. Hơn nữa, nó là loại thuế bất công nhất trong tất cả các loại thuế, vì nó ảnh hưởng lớn nhất tới những người nghèo, những người có thu nhập cố định, và những người có mức thu nhập trung bình tới thấp. Điểm quan trọng ở đây là thuế ẩn sẽ không thể nào thực hiện được nếu không có tiền định danh. Tiền định danh ở Mỹ chỉ được tạo ra bởi Cục Dự trữ Liên bang. Do đó, hoàn toàn chính xác khi nói rằng Cục Dự trữ Liên bang tạo ra loại thuế bất công nhất. Cả thuế và hệ thống tạo ra loại thuế đó nên được bãi bỏ.

Những nhà chính trị cho phép quá trình chuyển nợ quốc gia thành tiền, và những nhà tiền tệ thi hành nó, biết rằng đó không phải là khoản nợ thật sự. Đó không phải là khoản nợ thật sự, vì không ai ở Washington thật sự hi vọng chúng sẽ được trả - không bao giờ. Mục đích song song của buổi trình diễn phép thuật này là để tạo ra tiền tiêu xài miễn phí cho các nhà chính trị, mà không chịu sự bất tiện phải gia tăng các loại thuế trực tiếp, và đồng thời đem lại dòng chảy vàng liên tiếp vào cartel ngân hàng. Mỗi quan hệ đối tác chỉ nhằm phục vụ lợi ích chính nó thôi.

Vậy thì, tại sao chính phủ liên bang lại phải lo thu đủ các loại thuế? Tạo sao không hoạt động dựa trên việc chuyển nợ thành tiền? Câu trả lời có hai phần. Trước hết, nếu như chính phủ làm như thế, người dân sẽ bắt đầu tự hỏi về nguồn tiền, và điều đó có thể làm họ thức tỉnh mà nhận ra hiện thực rằng lạm phát chính là thuế. Do đó, các loại thuế mở ở mức độ nào đó được dùng để duy trì sự thờ ơ của người dân, điều cần thiết cho sự thành công của chương trình. Lí do thứ hai là

các loại thuế, đặc biệt là thuế lũy tiến, là vũ khí của những nhà lập kế hoạch xã hội cấp cao để giúp khơi mào chiến tranh chống lại tầng lớp trung lưu.

## Công cụ lập kế hoạch xã hội

Trong ấn bản số tháng Giêng năm 1946, tạp chí *American Affairs* có một bài báo viết bởi Beardsley Ruml, người lúc đó là Chủ tịch Ngân hàng Dự trữ Liên Bang ở New York. Ruml đã nghĩ ra hệ thống lưu giữ tiền tự động trong Chiến tranh thế giới lần thứ II, nên ông ta có đủ tư cách để phát biểu về mục đích của thuế thu nhập liên bang. Ý chính của ông được thể hiện trên tên của bài báo: “Thuế để thu ngân sách đã lỗi thời”.

Ở phần mở đầu bài báo, biên tập tạp chí tóm tắt quan điểm của Beardsley Ruml như sau:

Lí luận của ông là, nhờ có sự kiểm soát hệ thống ngân hàng trung ương và tiền tệ không thể chuyển đổi [tiền tệ không được bảo đảm bằng vàng], chính phủ quốc gia có chủ quyền cuối cùng không phải lo về tiền và không còn cần phải đánh thuế vì mục đích tạo nguồn thu ngân sách. Tất cả các loại thuế, do đó, nên được xem xét từ góc độ các hậu quả xã hội và kinh tế.

Ruml giải thích rằng, vì Cục Dự trữ giờ có thể tạo ra tất cả tiền chính phủ cần từ con số không, nên chỉ còn 2 lí do để thu thuế. Thứ nhất là để chống lại sự gia tăng mức giá chung. Lí luận của ông là khi người ta có tiền trong túi họ sẽ dùng vào hàng hóa và dịch vụ, và điều này sẽ nâng giá lên. Ông nói rằng giải pháp là lấy bớt tiền của họ qua thuế và thay vào đó để chính phủ chi tiêu. Điều đó cũng sẽ làm tăng giá, nhưng Ruml không đi vào lí do này. Ông giải thích lí thuyết như sau:

Đồng đô la chính phủ sử dụng trở thành sức mua trong tay những người nhận được chúng. Người dân không thể dùng những tiền mà chính phủ đã thu qua thuế, và vì thế, những đồng tiền đó không thể dùng để mua những thứ đang được bán. Vì thế thuế là công cụ quan trọng bậc nhất trong quản trị bất kì chính sách tài khóa và tiền tệ nào.<sup>19</sup>

## Phân bố lại của cải

Theo Ruml thì một mục đích khác của việc đánh thuế là để phân bố lại của cải từ một tầng lớp công dân cho một tầng lớp khác. Điều này luôn phải được thực hiện dưới cái mác công lí xã hội hay là bình đẳng, nhưng mục đích thực sự là để vượt

---

<sup>19</sup> Ruml, p.36.

qua thị trường tự do và đưa xã hội vào tầm kiểm soát của những nhà lập kế hoạch chính. Ruml nói:

Lí do thứ hai của thuế liên bang là để đạt được bình đẳng về của cải và thu nhập bên ngoài tác động của những lực lượng kinh tế. Các loại thuế hiệu quả cho mục đích này là thuế thu nhập cá nhân lũy tiến, thuế đất lũy tiến, và thuế quà tặng. Các loại thuế này nên ở mức bao nhiêu tùy thuộc vào chính sách công về phân bố của cải và thu nhập. Các loại thuế này nên được bảo vệ hay chỉ trích trên phương diện tác động của chúng đến đặc điểm cuộc sống người Mỹ, chứ không phải trên phương diện là nguồn thu ngân sách.<sup>20</sup>

Như chúng ta thấy, thượng nghị sĩ Nelson Aldrich là một trong những người tạo ra Hệ thống Dự trữ Liên bang. Với bản chất cartel và nhóm lợi ích tài chính mà ông ta đại diện thì điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Aldrich cũng là một trong người bảo trợ chính của thuế thu nhập liên bang. Hai tác phẩm này cùng vận hành, trở thành một bộ máy tinh vi hơn rất nhiều để kiểm soát đời sống kinh tế và xã hội của toàn xã hội, chứ không chỉ phục vụ duy nhất một mục đích nào.

Trong những năm gần đây, đã có nhiều bằng chứng mang lại hi vọng rằng những nhà lập kế hoạch đã chuẩn bị từ bỏ thiết kế của Ruml. Chúng ta đã nghe rất nhiều từ Quốc hội và cả Cục Dự trữ về việc cần phải giảm chi tiêu để giảm mức độ gia tăng nợ liên bang và lạm phát. Nhưng đó chỉ là lời nói thôi. Một lượng lớn ngân sách liên bang tiếp tục được đưa ra bởi cơ chế Mandrake, chi tiêu của chính phủ tăng nhanh hơn thu nhập từ thuế, và kế hoạch của Ruml vẫn tiếp tục ngự trị tối cao.

## **Mở rộng dẫn tới thu hẹp cung tiền**

Dù đúng là Cơ chế Mandrake là nguyên nhân của sự mở rộng cung tiền, quá trình cũng hoạt động theo chiều ngược lại. Như khi tiền được tạo ra do Cục Dự trữ mua trái phiếu hay các công cụ nợ khác, tiền cũng biến mất khi Cục bán những tài sản đó. Khi chúng được bán, tiền được trả lại vào hệ thống và biến mất vào lọ mực hay vào trong con chip máy tính nơi nó được sản xuất ra. Sau đó, hiệu ứng tương tự vốn tạo ra tiền qua hệ thống các ngân hàng thương mại cũng sẽ làm cho tiền bị rút ra khỏi nền kinh tế. Hơn nữa, kể cả Cục Dự trữ Liên bang không cố ý làm giảm lượng cung tiền, kết quả giống như thế có thể và thỉnh thoảng vẫn xảy ra khi người dân từ chối tín dụng sẵn có và giảm nợ. Một người chỉ có thể bị cám dỗ để mượn tiền chứ không thể bị ép buộc phải làm điều đó.

---

<sup>20</sup> Như trên, p.36.



Nhiều yếu tố tâm lí liên quan đến quyết định vay nợ có thể củng cố lại sự sẵn có của tiền để cho vay và lãi suất thấp. Một vài yếu tố điển hình là nền kinh tế đi xuống, mối đe dọa mất trật tự dân sự, nỗi sợ những cuộc chiến tranh sắp xảy ra, và nền chính trị bất ổn. Cho dù Cục Dự trữ cố gắng đưa thêm tiền vào nền kinh tế bằng cách làm cho tiền sẵn có rất nhiều, người dân có thể cản trở điều đó đơn giản bằng cách nói “không, cảm ơn!” Khi điều này xảy ra, những khoản nợ cũ đang được trả sẽ không được thay thế bởi những khoản nợ mới, do đó toàn bộ nợ cũ của người tiêu dùng và doanh nghiệp sẽ giảm. Điều đó có nghĩa là tổng lượng cung tiền cũng sẽ giảm, bởi vì, ở nước Hoa Kỳ hiện đại, nợ chính là tiền. Và chính là sự gia tăng và thu hẹp lại của cung tiền – hiện tượng vốn không thể xảy ra nếu căn cứ theo quy luật cung và cầu – chính là điều cốt lõi của tất cả những chu kỳ bùng nổ và suy thoái đã gây tai họa cho loài người trong suốt lịch sử.

Tóm lại, có thể nói rằng đồng tiền hiện đại chính là trò ảo thuật lớn được tạo ra bởi phép thuật của những nhà ảo thuật kinh tế và chính trị. Chúng ta đang sống trong thời đại của tiền định danh, và sẽ là thực tế khi nhận ra rằng mỗi quốc gia trong lịch sử đã từng chấp nhận loại tiền đó cuối cùng cũng bị chính nó tàn phá về kinh tế. Hơn nữa, không có gì trong cấu trúc tiền tệ hiện tại có thể đưa ra lời bảo đảm rằng chúng ta có thể nằm ngoài danh sách đáng buồn đó.

## **Tóm lược**

Đồng đô la Mỹ tự nó chẳng có giá trị gì. Nó là một ví dụ điển hình của tiền định danh không bị giới hạn về số lượng có thể sản xuất. Giá trị cơ bản của nó nằm ở việc người dân đồng ý chấp nhận nó, và, nói cho cùng thì, luật pháp quy định họ phải làm như vậy. Đúng là tiền của chúng ta được tạo ra từ con số không, nhưng chính xác là nó được dựa trên nợ. Theo nghĩa nào đó, tiền của chúng ta được tạo ra từ ít hơn cả con số không. Toàn bộ tổng lượng tiền sẽ biến mất vào kho ngân hàng và các con chip máy tính nếu như tất cả nợ được trả. Do đó, trong hệ thống hiện tại, những người đứng đầu không cho phép sự giảm mạnh cả về nợ quốc gia lẫn nợ cá nhân.

Tính lãi dựa trên khoản nợ không có thực chính là cho vay nặng lãi, và điều này đã được thể chế hóa dưới thông qua Hệ thống Cục Dự trữ Liên bang. Cơ chế Mandrake mà Cục Dự trữ dùng để chuyển nợ thành tiền ban đầu có vẻ phức tạp, nhưng sẽ đơn giản nếu như chúng ta nhớ rằng quá trình này không phải được tạo theo logic mà để gây bối rối và đánh lừa. Sản phẩm cuối cùng của bộ máy là sự tăng trưởng nhân tạo của lượng cung tiền, cũng chính là nguyên nhân chính của thuế ẩn gọi là lạm phát. Sự tăng trưởng này sẽ dẫn đến sự thu hẹp, và, cùng với

nhau, chúng sẽ tạo ra vòng xoáy tiêu cực của chu kỳ bùng nổ - suy thoái vốn đã gây hại cho con người xuyên suốt lịch sử bất cứ nơi nào tiền định danh tồn tại.

---

## **GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET**

---

### **Mục đích**

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### **Lý do ra đời**

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### **Hoạt động chính**

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com)